TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: /2021/HS-ST Ngày: 15/12/2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Bình

2. Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 208/2021/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Việt H, sinh năm 1983, tại Hà Nội; HKTT: Số xx, tổ x, phường Ng H, quận BĐ, Thành phố HN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Th (đã chết) và bà Lê Thị H1; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000138 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 28/4/2021 và lý lịch do địa phương cung cấp, bị cáo có 02 tiền án (chưa xóa án tích) gồm;

-Bản án số 314/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 04/02/2018.

-Bản án số 06/2019/HSST Nội ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2020.

Nhân thân: Có 04 tiền án (đã xóa án tích) gồm:

-Bản án số 328/HSST ngày 29/5/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 21 ngày).

-Bản án số 82/HS-ST ngày 29/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội, xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản 10.000đ).

-Bản án số 05/2005/HSST ngày 13/01/2005 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội, xử phạt bị cáo 27 tháng tù (tổng hợp hình phạt với bản án 82/HSST/29.06,2004 là 35 tháng tù) (giá trị tài sản trộm căp 120.000đ).

-Bản án số 15/2008/HSST ngày 31/01/2008 của Tòa án nhân dân quận quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp 280.000đ).

Tiền sự: Bị cáo có 04 tiền sự đều đã được xóa:

-Ngày 07/5/1999, Công an phường Ô Chợ Dừa xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

-Ngày 24/8/1999 Công an phường Kim Liên xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

-Ngày 10/9/1999, Công an phường Ô Chợ Dừa xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích;

-Năm 2009, Công an phường Kim Mã đưa đi cai nghiện bắt buộc;

Bị cáo bị bắt từ ngày 21/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/4/2021, tại chợ đồ cũ Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, H gặp một người đàn ông tên Dương là bạn xã hội (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Dương hỏi vay H 1.000.000đ và cầm cố chiếc xe máy mang BKS 36.F1–240.08 (không có đăng ký xe) cho H, hẹn 5 ngày sau sẽ gặp H trả tiền, lấy lại xe. H đồng ý.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 21/4/2021, H điều khiển xe máy BKS 36.F1–240.08 đi sửa điện thoại di động tại khu vực Phú Đô, Mỹ Đình, Hà Nội rồi điều khiển xe máy quay về Phú Thượng để lấy quần áo. Trên đường đi, H đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon ma túy với giá 1.000.000đ tại khu vực bến xe buýt cổng Trung tâm thể dục thể thao Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, H giấu túi ma túy vào trên nắp bình xăng xe máy, phía dưới sàn xe, rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về Phú Thượng. Đến 22 giờ 10 phút ngày 21/4/2021, khi H đi đến trước số 2 B12 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác cảnh sát cơ động C1D1PK02E–CATP Hà Nội kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, H không xuất trình được đăng ký xe, giấy phép lái xe. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra phương tiện đã phát hiện tại vị trí khu vực dưới sàn xe phía sau tấm ốp nhựa có 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng để phía trên nắp bình xăng. H đã khai nhận là ma túy đá của H mua với giá 1.000.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi tổ công tác yêu cầu H tự tay cho túi ma túy này vào bao niêm phong thì H không chấp hành, không ký vào các biên bản niêm phong, tạm giữ. Tổ công tác có quay video toàn bộ quá trình kiểm tra phát hiện và H khai báo về túi ma túy như trên. Sau đó tổ công tác đã đưa H cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an phường Xuân La để bàn giao theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp cùng Công an phường Xuân La đã tiến hành lấy lời khai của tổ Cảnh sát cơ động, dẫn giải H để xác định địa điểm H khai cầm cố chiếc xe máy của Dương. Xem lại video do Cảnh sát cơ động quay. Sau đó, H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội. Mục đích mua và mang theo ma túy của H là để sử dụng cho bản thân.

Thu giữ của Trần Việt H:

- Một túi nilon màu trắng kích thước 3x4 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- Một điện thoại di động HTC màu vàng, vỏ máy mặt trước bên dưới bị vỡ.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu trắng đã qua sử dụng.

- Một xe máy BKS 36.F1–240.08; SK *10281036704; SM *08J02298.

- Một căn cước công dân mang tên Trần Việt H.

- Và số tiền 693.000đ (Sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 3458/KLGĐ - PC09 ngày 28/04/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,645 gam.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H tại khu vực bến xe buýt cổng trung tâm thể dục thể thao Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội: H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không biết số điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với người đàn ông tên Dương đã cầm cố xe cho H: H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, chỉ biết số điện thoại của Dương là 0861966734. Sau đó H khai không nhớ số điện thoại của Dương, chưa bao giờ điện thoại cho Dương. Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh, nhưng không có căn cứ để làm rõ về Dương.

Đối với chiếc xe máy mang BKS 36.F1–240.08 ; SK 10281036704 ; SM 08J02298 : H không có đăng ký xe. Số khung, số máy của xe không trùng với biển kiểm soát. Tra cứu chiếc xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Tra cứu chủ sở hữu theo số khung, số máy không có kết quả. Tra cứu chủ sở hữu theo BKS, kết quả chủ xe là Nguyễn Đức A (Sinh năm 1997 - HKTT Xóm x, LT, HL, TH). Đức A khai bị mất chiếc xe Wave mang BKS 36.F1–240.08 ; SK 197941 ; SM 7197998 tại số 01 nghách 41 ngõ 32 Khương Đình,Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội vào ngày 04/01/2021 nhưng không đến Cơ quan công an trình báo. Đức A không yêu cầu nhận lại BKS xe 36.F1–240.08. Tại bản kết luận giám định số 3866 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận : số máy số khung

là số nguyên thủy. Căn cứ các tài liệu trên, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút đối với chiếc xe máy trên để điều tra, xử lý sau.

Đối với tài sản còn lại và giấy tờ thu giữ của H, H khai nhận là tài sản và giấy tờ cá nhân của H.

Kết quả thử nước tiểu của H cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 203/CT - VKSTH ngày 04 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Trần Việt H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Việt H đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm 0 khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s,u khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Trần Việt H từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về vật chứng: Đề nghị,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín (bên trong chứa ma túy), tại các mép dán có chữ ký của cán bộ công an phường Xuân La, giám định viên và Trần Việt H, con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra và 01 bao niêm phong được dán kín (bên trong chứa vỏ túi nilon), tại các mép giấy dán có chữ ký của điều tra viên và giám định viên và Trần Việt H, con dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an .

-Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Việt H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng qua sử dụng, vỏ máy mặt trước bên dưới bị vỡ, không kiểm tra Imeil; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra Imeil;

- Đề nghị giữ lại số tiền 693.000đ (Sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) để khấu trừ án phí.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Việt H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 21/04/2021, tại trước số 2, tòa nhà B12, đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Trần Việt H có hành vi tang trữ trái phép 1,645 gam ma túy loại Methaphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bị Tổ công tác cảnh sát cơ động C1D1PK02E - CATP Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Theo Bản án số 06/2019/HSST Nội ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm và xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/06/2020 . Như vậy, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trần Việt H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền giáo dục rất nhiều lần, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện. Điều đó chứng bị cáo rất coi thường pháp luật. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, với khối lượng 1,645 gam ma túy loại Methaphetamine, cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên không là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã lập công chuộc tội. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín (bên trong chứa ma túy), tại các mép dán có chữ ký của cán bộ công an phường Xuân La, giám định viên và Trần Việt H, con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra và 01 bao niêm phong được dán kín (bên trong chứa vỏ túi nilon), tại các mép giấy dán kín có chữ ký của điều tra viên và giám định viên và Trần Việt H, con dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an .

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng qua sử dụng, vỏ máy mặt trước bên dưới bị vỡ, không kiểm tra Imeil; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra Imeil và số tiền 693.000đ (Sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Việt H.

- Đối với chiếc xe máy mang BKS 36.F1–240.08 ; SK 10281036704 ; SM 08J02298 : Số khung, số máy của xe không trùng với biển kiểm soát. Tra cứu chủ sở hữu theo số khung, số máy không có kết quả. Tra cứu chủ sở hữu theo BKS, kết quả chủ xe là Nguyễn Đức Anh (Sinh năm 1997 - HKTT Xóm 5, Lộc Tân, Hậu Lộc, Thanh Hóa). Đức Anh khai bị mất chiếc xe Wave mang BKS 36.F1–240.08 ; SK 197941 ; SM 7197998 tại số 01 nghách 41 ngõ 32 Khương Đình,Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội vào ngày 04/01/2021 nhưng không đến Cơ quan công an trình báo. Tại bản kết luận giám định số 3866 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận : số máy số khung là số nguyên thủy. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút đối với chiếc xe máy trên để tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho H: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng năm tù. Thời hạn tù tính từ 21/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín (bên trong chứa ma túy), tại các mép dán có chữ ký của cán bộ công an phường Xuân La, giám định viên và Trần Việt H, con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra và 01 bao niêm phong được dán kín (bên trong chứa vỏ túi nilon), tại các mép giấy dán kín có chữ ký của điều tra viên và giám định viên và Trần Việt H, con dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an .

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng qua sử dụng, vỏ máy mặt trước bên dưới bị vỡ, không kiểm tra Imeil; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra Imeil và số tiền 693.000đ (Sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Việt H.

(*Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021.)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
-Thi hành án hình sự ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang